

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 05/8/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công;

2. Bà Kơ Ria Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 00 tổ A, thôn LV, xã LX, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1953; Địa chỉ: số 00 tổ B thôn LV, xã LX, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Do quen biết với bị đơn nên ngày 24/12/2020 bà có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 384.000.000 đồng để làm ăn. Thời hạn vay là 60 ngày với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 30.000đ/1.000.000đ/tháng. Sau khi vay tiền, ông H không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc cũng như trả tiền lãi cho bà mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho bà số tiền 412.160.000đ trong đó tiền nợ gốc 384.000.000đ và tiền lãi 1%/tháng tính đến ngày 05/8/2021 (7

tháng 10 ngày) là 28.160.000đ. Ngoài ra bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: ông chỉ vay của bà L số tiền 30.000.000đ vào tháng 6/2019 giúp người khác. Do họ không trả cho ông nên ông chưa thể trả tiền cho bà L nên bà L tính tiền lãi của số tiền 30.000.000đ rồi yêu cầu ông viết lại giấy nợ mới bao gồm cả tiền nợ gốc 30.000.000đ và tiền lãi. Nhiều lần ông viết giấy nợ mới cho bà L theo hình thức cộng tiền lãi vào số tiền gốc của giấy nợ cũ đã ghi trước đó. Lần cuối cùng ông ghi giấy nợ cho bà L là ngày 24/12/2020 với số tiền 384.000.000đ. Ông còn giữ lại 02 giấy nợ cũ bà L đưa cho ông thể hiện ngày 08/3/2020 ghi số tiền nợ vay là 142.000.000đ và giấy nợ ghi ngày 18/4/2020 ghi số tiền nợ vay là 165.000.000đ để chứng minh cho lời trình bày của ông. Nay, ông chỉ đồng ý trả cho bà L 30.000.000đ và chấp nhận trả lãi cho bà L với mức lãi suất 12%/tháng tính từ tháng 6/2019 đến nay của số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra ông không có trình bày gì thêm và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc 384.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền nợ vay 384.000.000đ và tiền lãi 28.160.000đ. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Lạc Viên B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ gốc 384.000.000đ thấy rằng: Bà Nguyễn Thị L cho rằng ngày 24/12/2020 ông Nguyễn Văn H vay của bà số tiền 384.000.000đ. Do ông H không thực hiện đúng cam kết trả nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu ông trả 384.000.000đ. Để chứng minh

cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà L xuất trình giấy vay tiền ngày 24/12/2020 thể hiện ông H có vay của bà số tiền trên. Ông H cho rằng ông chỉ vay của bà L 30.000.000đ vào tháng 6 năm 2019 với mức lãi suất 4000đ/1.000.000đ/ngày. Vì không trả được nợ nên bà L tính tiền lãi và cộng với số tiền gốc 30.000.000đ yêu cầu ông viết cho bà giấy nợ mới. Nhiều lần ông ghi giấy nợ mới cho bà L nên số tiền vay mới lên đến 384.000.000đ. Để chứng minh cho trình bày của mình, ông H xuất trình 02 giấy vay tiền thể hiện ngày 08/3/2020 ông ghi vay bà L 142.000.000đ. 40 ngày sau, tức là 18/4/2020 thì bà L tính ra lãi là 23.000.000đ và cộng vào số tiền vay 142.000.000đ yêu cầu ông viết giấy nợ mới là 165.000.000đ. Bà L không thừa nhận 02 giấy vay tiền ông H cung cấp phát sinh từ việc bà cộng tiền lãi và gốc của số tiền 30.000.000đ nhiều lần mà thành như ông H trình bày. Bà cho biết hai giấy vay tiền trên ông H vay của bà 02 lần riêng biệt, ông đã trả nợ cho bà nên bà trả lại 02 giấy vay tiền đó cho ông H. Riêng số tiền ông H nợ ngày 24/12/2020 thì ông chưa trả cho bà nên bà chưa trả giấy vay cho ông. Qua xem xét 02 giấy vay tiền trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có nội dung nào thể hiện có sự liên quan đến số tiền vay 30.000.000đ và cũng không có nội dung nào thể hiện tiền lãi như ông H trình bày. Ông H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh ông chỉ vay của bà L số tiền 30.000.000đ sau nhiều lần cộng dồn tiền lãi thành 384.000.000đ. Hơn nữa, ông H thừa nhận ông là người viết và ký tên trong giấy vay tiền ngày 24/12/2020 này. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng lời trình bày của ông H là không có cơ sở để xem xét nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ và cần buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc 384.000.000đ.

Về thời hạn và lãi suất của hợp đồng, bà L cho rằng ông H vay số tiền 384.000.000đ trong thời hạn 60 ngày nhưng theo giấy vay tiền ngày 24/12/2020 không có nội dung nào thể hiện thời hạn vay tiền như bà L trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tiền không có kỳ hạn và có lãi.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Nguyễn Văn H trả số tiền lãi 28.160.000đ (1%/tháng) thấy rằng: Theo giấy vay tiền ngày 24/12/2020, các bên đương sự có thỏa thuận trả lãi là 30.000đ/1.000.000đ/tháng nhưng không thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi. Theo khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự thì bà L có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho ông H một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà L, ông H đều thừa nhận ông H chưa trả tiền lãi cho bà L lần nào mặc dù bà L đã đòi nhiều lần nên bà L khởi kiện ông H là có căn cứ và thời gian tính tiền lãi được xác định từ ngày 24/12/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 07 tháng 10 ngày. Tuy theo giấy vay tiền ngày 24/12/2020 các bên có thỏa thuận tiền lãi 30.000đ/1.000.000đ/tháng nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu ông H trả số tiền lãi 28.160.000đ ($384.000.000đ \times 1\%/tháng \times 7$ tháng 10 ngày) tương đương mức lãi suất 12%/năm. Mức lãi suất bà L yêu cầu không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm

2015 nên cần chấp nhận và buộc ông H phải thanh toán cho bà L số tiền lãi 28.160.000đ này là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị L 412.160.000đ (Trong đó, tiền nợ gốc là 384.000.000đ và tiền lãi là 28.160.000đ) là phù hợp với quy định tại các Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng theo quy định Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 thì bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Khoản 1 Điều 146 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm đ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông H. Nguyên đơn Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 175, 177, 179, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 và khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 412.160.000đ (*Bốn trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong đó nợ gốc 384.000.000đ và tiền lãi 28.160.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.832.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006523 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đình Anh Vũ